

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2009

CÔNG TY CỔ PHẦN
QUỐC TẾ SƠN HÀ

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2009	9 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2009	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2009	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2009	13 - 34

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tiền thân là Công ty TNHH Cơ Kim khí Sơn Hà, doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 070376 ngày 23 tháng 11 năm 1998 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Công ty chuyển đổi sang mô hình Công ty Cổ phần từ ngày 30 tháng 10 năm 2007 và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103020425 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp cùng ngày.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 02 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, trong đó lần đăng ký thay đổi thứ hai ngày 10 tháng 4 năm 2008.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:**200 tỷ VND**

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Ông Lê Vĩnh Sơn	52.800.000.000	26,4
Ông Lê Hoàng Hà	43.200.000.000	21,6
Ông Lê Văn Ngà	24.000.000.000	12,0
Cổ đông khác	80.000.000.000	40,0
Cộng	200.000.000.000	100

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại : (04) 37 65 44 19
Fax : (04) 37 65 80 84
E-mail : sonhaco@netnam.vn
Mã số thuế : 0 1 0 0 7 7 6 4 4 5 - 1

Công ty con:

Công ty TNHH Một thành viên Công nghiệp Sơn Hà

Địa chỉ : Lô III3A, đường 1, Khu công nghiệp Tân Bình, Quận Tân Phú, TP.Hồ Chí Minh

Công ty liên kết:

Công ty Cổ phần Minh Tân

Địa chỉ : Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng;
- Sản xuất, gia công, lắp ráp và kinh doanh các sản phẩm điện, điện tử, đồ điện gia dụng;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa;
- Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ;
- Sản xuất gỗ nội thất (bàn ghế, tủ, tủ bếp);

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Cắt, tạo dáng và hoàn thiện đá;
- Sản xuất và mua bán các sản phẩm được chế tạo từ vật liệu Composite;
- Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch, kinh doanh khách sạn, nhà hàng, khu vui chơi giải trí, khu du lịch, thể thao văn hóa (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông;
- Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng, sơn xây dựng dân dụng, công nghiệp, bột bả trong xây dựng dân dụng;
- Khai thác, sản xuất, mua bán, chế biến sản phẩm đá tự nhiên, đá dùng trong xây dựng;
- Sản xuất và mua bán các sản phẩm năng lượng mới như: năng lượng mặt trời; năng lượng gió;
- Sản xuất và mua bán ống thép các loại;
- Sản xuất và mua bán các loại thiết bị lọc nước;
- Luyện kim, đúc thép, cán kéo thép;
- Dịch vụ vận tải hàng hóa, vận chuyển hành khách du lịch bằng xe ô tô; Đại lý giao nhận và đại lý vận tải hàng hóa;
- Kinh doanh bất động sản;
- Khai thác, vận hành và các dịch vụ phục vụ tòa nhà, khu chung cư, công trình dân dụng, công nghiệp; Các dịch vụ cho nhà ở và văn phòng làm việc;
- Khai thác và chế biến khoáng sản (trừ lại khoáng sản Nhà nước cấm);
- Kinh doanh các sản phẩm thiết bị nhà bếp./.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 34).

Sự kiện quan trọng phát sinh trong năm tài chính

Kể từ ngày 30 tháng 12 năm 2009, cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 171/QĐ-SGDHCM của Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh ban hành cùng ngày.

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2009 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch	30 tháng 10 năm 2007
Ông Lê Hoàng Hà	Ủy viên	30 tháng 10 năm 2007
Ông Lê Văn Ngà	Ủy viên	30 tháng 10 năm 2007

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Vĩnh Sơn	Tổng Giám đốc	30 tháng 10 năm 2007
Ông Lê Hoàng Hà	Phó Tổng Giám đốc	30 tháng 10 năm 2007
Ông Đàm Quang Hùng	Phó Tổng Giám đốc	30 tháng 10 năm 2007
Ông Nguyễn Văn Thuận	Phó Tổng Giám đốc	30 tháng 10 năm 2007

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên của Ban Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Ban Giám đốc

Tổng Giám đốc



Lê Vĩnh Sơn

Ngày 11 tháng 3 năm 2010



Headquarters : 229 Dong Khoi St., District 1, Hochiminh City - Tel: (08) 38272 295 - Fax: (84-8) 3 8272 300
Branch in Hanoi : 40 Giang Vo St., Dong Da District, Ha Noi City - Tel: (04) 37367 879 - Fax: (84-4) 3 7367 869
Branch in Nha Trang-Khanh Hoa : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City - Tel: (058) 3876 555 - Fax: (84-58) 3 875 327
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Ninh Kieu District, Can Tho City - Tel: (071) 03764 995 - Fax: (84-71) 03764 996

5

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		519,145,239,169	374,576,191,490
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	26,426,038,195	36,400,295,220
1. Tiền	111		26,426,038,195	36,400,295,220
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		13,700,000,000	23,836,000,000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	13,700,000,000	23,836,000,000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		292,729,918,066	156,504,633,814
1. Phải thu khách hàng	131		281,828,362,908	139,047,657,534
2. Trả trước cho người bán	132		3,952,165,241	12,093,406,977
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.3	6,949,389,917	5,363,569,303
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		175,822,716,011	144,281,596,222
1. Hàng tồn kho	141	V.4	175,822,716,011	144,281,596,222
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		10,466,566,897	13,553,666,234
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.5	1,416,471,946	207,787,886
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	V.6	1,687,599,961	1,088,815,089
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.7	592,071	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	7,361,902,919	12,257,063,259

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		242,264,458,202	209,945,554,968
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		218,543,729,524	184,869,049,290
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	171,956,462,170	102,600,810,623
<i>Nguyên giá</i>	222		221,119,894,683	129,863,024,938
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(49,163,432,513)	(27,262,214,315)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.10	13,893,353,519	18,526,769,857
<i>Nguyên giá</i>	225		19,745,375,572	27,813,175,660
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(5,852,022,053)	(9,286,405,803)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	17,441,218,019	17,905,484,069
<i>Nguyên giá</i>	228		18,584,977,433	18,375,345,381
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(1,143,759,414)	(469,861,312)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	15,252,695,816	45,835,984,741
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		19,033,365,323	18,306,564,258
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.13	7,503,165,323	7,495,164,258
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.14	11,530,200,000	10,811,400,000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		4,687,363,355	6,769,941,420
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.15	4,414,797,380	5,463,411,448
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.16	97,565,975	1,244,117,826
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.17	175,000,000	62,412,146
VI. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		761,409,697,371	584,521,746,458

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		557,610,509,829	452,485,520,189
I. Nợ ngắn hạn	310		476,310,544,599	368,167,760,546
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.18	411,019,661,489	208,520,562,240
2. Phải trả người bán	312		47,150,187,530	147,856,309,659
3. Người mua trả tiền trước	313		96,900,000	347,269,786
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.19	14,690,098,173	9,684,510,353
5. Phải trả người lao động	315		2,346,405,731	1,465,050,997
6. Chi phí phải trả	316	V.20	268,460,085	13,356,724
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.21	738,831,591	280,700,787
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
II. Nợ dài hạn	330		81,299,965,230	84,317,759,643
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	10,296,000,000
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.22	1,233,825,000	1,305,503,000
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.23	79,806,561,528	72,600,597,893
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.24	259,578,702	115,658,750
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		203,799,187,543	132,036,226,269
I. Vốn chủ sở hữu	410		203,769,927,303	132,006,966,029
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.25	150,000,000,000	120,000,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.25	6,338,500,000	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.25	47,431,427,303	12,006,966,029
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		29,260,240	29,260,240
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431		29,260,240	29,260,240
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C - LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		761,409,697,371	584,521,746,458

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
1. Tài sản thuê ngoài		-		-	
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-		-	
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-		-	
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-		-	
5. Ngoại tệ các loại:					
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-		-	

Lập, ngày 11 tháng 3 năm 2010

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Nguyễn Hồng Oanh

Phạm Thị Thanh Hà

Lê Vinh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.067.148.493.814	844.543.645.840
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	79.918.182
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.067.148.493.814	844.463.727.658
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	904.458.011.636	739.327.577.552
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		162.690.482.178	105.136.150.106
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	8.347.882.655	6.576.653.335
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	68.797.433.135	51.603.084.739
Trong đó: chi phí lãi vay	23		34.403.470.146	33.569.956.948
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	29.330.521.195	23.258.378.733
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	25.805.010.448	13.738.683.187
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		47.105.400.055	23.112.656.782
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1.578.037.145	1.494.059.956
12. Chi phí khác	32	VI.8	2.301.174.810	1.837.854.513
13. Lợi nhuận khác	40		(723.137.665)	(343.794.557)
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		209.620.530	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		46.591.882.920	22.768.862.225
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.19	9.814.414.588	7.957.402.977
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		1.146.551.851	(1.244.117.826)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		35.630.916.481	16.055.577.074
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		-	-
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		35.630.916.481	16.055.577.074
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	2.850	1.825

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 11 tháng 3 năm 2010

Giám đốc



Nguyễn Hồng Oanh



Phạm Thị Thanh Hà



Lê Vĩnh Sơn

Nguyễn Hồng Oanh

Phạm Thị Thanh Hà

Lê Vĩnh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		46,385,427,713	22,768,862,225
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		19,762,698,724	12,585,104,242
- Các khoản dự phòng	03		143,919,952	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.4	1,280,087,607	4,976,471,305
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(6,287,351,370)	(3,640,433,013)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	34,403,470,146	33,569,956,948
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		95,688,252,772	70,259,961,707
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(130,696,376,249)	(51,950,468,201)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(31,541,119,789)	23,481,824,551
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(106,670,123,531)	118,057,362,122
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(160,069,992)	1,660,612,263
- Tiền lãi vay đã trả	13		(34,391,395,520)	(39,711,548,212)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.19	(7,796,606,253)	(10,088,488,134)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		192,412,146	166,417,139,576
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(952,791,981)	(164,131,306,873)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(216,327,818,397)	113,995,088,799
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(48,339,620,486)	(50,076,978,974)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	692,347,000	983,470,476
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(23,836,000,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		10,199,400,000	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(790,201,065)	(10,000,000,000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		6,198,490,244	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(32,039,584,307)	(82,929,508,498)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		36.338.500.000	65.000.000.000
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		858.640.590.565	486.769.920.492
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(654.403.178.686)	(512.939.865.983)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		(2.182.766.200)	(6.421.580.033)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(39.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		238.393.145.679	(6.591.525.524)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(9.974.257.025)	24.474.054.777
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	36.400.295.220	11.918.045.965
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	8.194.478
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	26.426.038.195	36.400.295.220

Người lập biểu

Nguyễn Hồng Oanh

Kế toán trưởng

Phạm Thị Thanh Hà

Lập, ngày 11 tháng 3 năm 2010

Giám đốc



Lê Vĩnh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2009

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà và Công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - chế biến, dịch vụ, thương mại
- Hoạt động kinh doanh chính trong năm** : Sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng như bồn chứa nước, chậu rửa và bình năng lượng Thái Dương năng
- Tổng số các công ty con** : 01
- Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất**

<i>Tên công ty</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ</i>	<i>Quyền biểu quyết của Công ty mẹ</i>
Công ty TNHH Một thành viên Công nghiệp Sơn Hà	100%	100%

- Danh sách Công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu**

<i>Tên công ty</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ</i>	<i>Quyền biểu quyết của Công ty mẹ</i>
Công ty Cổ phần Minh Tân	44%	44%

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 là năm tài chính đầu tiên Công ty lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc vốn chủ sở hữu.

2. Cơ sở hợp nhất

Các công ty con

Các công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con sẽ được đưa vào báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày mua, là ngày công ty mẹ thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con. Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con bị thanh lý được đưa vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho tới ngày thanh lý.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty con tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chí phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Các công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà Tập đoàn có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần lãi hoặc lỗ của Tập đoàn trong công ty liên kết theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của công ty liên kết được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và có điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ. Dự phòng phải thu khó đòi được lập dựa vào đánh giá về khả năng thu hồi của từng khoản nợ.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 42
Máy móc và thiết bị	03 - 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 07

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài được công bố tại thuyết minh số IV.6.

8. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ. Quyền sử dụng đất được khấu hao trong 48 năm, theo thời hạn của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 03 năm.

9. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

10. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Chi phí trả trước

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng có giá trị nhỏ được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 12 tháng. Công cụ dụng cụ có giá trị lớn được phân bổ với thời gian không quá 03 năm.

Chi phí xây dựng các showroom, Chi phí sửa chữa tài sản

Được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sử dụng cơ sở hạ tầng, thuê tài sản, phí bảo hiểm tài sản

Chi phí sử dụng cơ sở hạ tầng, chi phí thuê tài sản, phí bảo hiểm tài sản được phân bổ theo thời hạn thuê quy định trên hợp đồng thuê tài sản và hợp đồng bảo hiểm.

12. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong kỳ. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

13. Nguồn vốn kinh doanh

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

Công ty con là Công ty TNHH Một thành viên Công nghiệp Sơn Hà theo quy định tại Thông tư số 03/2009/TT-BTC ngày 13 tháng 01 năm 2009 về việc hướng dẫn thực hiện giảm, gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội được giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận của năm 2009.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

15. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được quy đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2008 : 16.977 VND/USD

31/12/2009 : 17.941 VND/USD

16. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm, doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Lãi cho vay, lãi tiền gửi ngân hàng được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	14.653.306.609	21.530.704.069
Tiền gửi ngân hàng	11.772.731.586	14.869.591.151
Cộng	26.426.038.195	36.400.295.220

2. Đầu tư ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền gửi có kỳ hạn từ 1 năm trở xuống		836.000.000
Đầu tư ngắn hạn khác (cho vay)	13.700.000.000	23.000.000.000
Cộng	13.700.000.000	23.836.000.000

3. Các khoản phải thu khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội		27.035.421
Các khoản cho vay không tính lãi	2.600.034.821	1.847.552.837
Lãi cho vay phải thu	4.082.280.000	3.276.533.333
Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn		67.376.027
Phải thu tiền bảo hiểm xe ô tô		36.550.500
Thuế GTGT của TSCĐ thuê tài chính	162.401.233	47.600.000
Các khoản phải thu khác	104.673.863	60.921.185
Cộng	6.949.389.917	5.363.569.303

4. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Hàng mua đang đi trên đường	10.807.960.299	
Nguyên liệu, vật liệu	112.428.719.340	83.025.072.092
Công cụ, dụng cụ	1.137.691.431	2.099.064.759
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang		80.390.314
Thành phẩm	33.453.601.987	41.014.577.183
Hàng hóa	17.691.733.048	17.688.020.186
Hàng gửi đi bán	303.009.906	374.471.688
Cộng	175.822.716.011	144.281.596.222

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Số cuối năm
Chi phí bảo hiểm	39.376.595	103.162.546	77.158.194	65.380.947
Phí quản lý tín dụng	12.479.016		12.479.016	
Chi phí lắp biên quảng cáo	103.055.862	1.781.248.118	1.107.320.091	776.983.889
CP thuê văn phòng		65.297.876	65.297.876	
Chi phí thuê đất		141.567.300	96.063.551	45.503.749
Công cụ, dụng cụ		1.724.183.369	1.195.580.008	528.603.361
Các chi phí khác	52.876.413		52.876.413	
Cộng	207.787.886	3.815.459.209	2.606.775.149	1.416.471.946

6. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	1.564.024.274	1.088.815.089
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ của Công ty con	123.575.687	
Cộng	1.687.599.961	1.088.815.089

7. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

Là thuế giá trị gia tăng nhập khẩu nộp thừa.

8. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	2.582.360.775	7.916.973.680
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	4.779.542.144	4.340.089.579
Cộng	7.361.902.919	12.257.063.259

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	26.083.659.943	89.530.365.595	12.774.311.525	1.474.687.875	129.863.024.938
Tăng do mua sắm mới	1.650.983.953	20.459.234.150	7.629.956.715	3.595.004.781	33.335.179.599
Tăng do mua lại tài sản cố định thuê tài chính		12.575.604.757	1.799.434.601		14.375.039.358
Tăng do đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	37.154.024.215	8.443.865.288			45.597.889.503
Giảm do thanh lý, nhượng bán		(42.255.338)	(1.988.943.377)		(2.031.198.715)
Giảm theo quyết toán xây dựng cơ bản	(20.040.000)				(20.040.000)
Số cuối năm	64.868.628.111	130.966.814.452	20.214.759.464	5.069.692.656	221.119.894.683
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	2.921.337.557	19.640.479.045	4.229.912.919	470.484.794	27.262.214.315
Tăng do khấu hao	1.887.474.027	12.496.961.544	1.680.277.248	421.807.684	16.486.520.503
Tăng do mua lại tài sản cố định thuê tài chính		5.291.805.766	744.858.103		6.036.663.869
Giảm do thanh lý, nhượng bán		(42.255.338)	(579.710.836)		(621.966.174)
Số cuối năm	4.808.811.584	37.386.991.017	6.075.337.434	892.292.478	49.163.432.513
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	23.162.322.386	69.889.886.550	8.544.398.606	1.004.203.081	102.600.810.623
Số cuối năm	60.059.816.527	93.579.823.435	14.139.422.030	4.177.400.178	171.956.462.170

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	24.476.771.105	3.336.404.555	27.813.175.660
Tăng do thuê tài chính mới	6.295.629.270		6.295.629.270
Tăng do mua lại tài sản cố định thuê tài chính	10.350.000	1.260.000	11.610.000
Giảm do mua lại tài sản cố định thuê tài chính	(12.575.604.757)	(1.799.434.601)	(14.375.039.358)
Số cuối năm	18.207.145.618	1.538.229.954	19.745.375.572
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	8.276.851.899	1.009.553.904	9.286.405.803
Tăng do khấu hao	2.349.989.683	252.290.436	2.602.280.119
Giảm do mua lại tài sản cố định thuê tài chính	(5.291.805.766)	(744.858.103)	(6.036.663.869)
Số cuối năm	5.335.035.816	516.986.237	5.852.022.053
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	16.199.919.206	2.326.850.651	18.526.769.857
Số cuối năm	12.872.109.802	1.021.243.717	13.893.353.519

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	16.702.915.670	1.672.429.711	18.375.345.381
Mua trong năm		209.632.052	209.632.052
Giảm trong năm			
Số cuối năm	16.702.915.670	1.882.061.763	18.584.977.433
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	440.169.922	29.691.390	469.861.312
Khấu hao trong năm	376.307.899	297.590.203	673.898.102
Giảm trong năm			
Số cuối năm	816.477.821	327.281.593	1.143.759.414
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	16.262.745.748	1.642.738.321	17.905.484.069
Số cuối năm	15.886.437.849	1.554.780.170	17.441.218.019

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Trạm biến áp xưởng Phụng	326.383.075		326.383.075	
Thiết bị tiết kiệm điện	391.200.000		391.200.000	
Công trình nhà xưởng sản xuất tại Phụng	36.069.501.055		36.069.501.055	
Trạm biến áp xưởng Phụng	2.414.252.886		2.414.252.886	
Hệ thống cầu trục nâng	2.783.496.159		2.783.496.159	
Hệ thống điều hoà nhà văn phòng Phụng	1.084.523.160		1.084.523.160	
Cân điện từ 80 tấn	327.282.200		327.282.200	
Hệ thống điện xưởng Phụng	1.613.016.247		1.613.016.247	
Khung đỡ giá ống và trục cán	122.490.487		122.490.487	
Hệ thống đèn chiếu sáng bên trong xưởng Phụng	465.744.234		465.744.234	
Khu công nghiệp và đô thị An Dương	238.095.238			238.095.238
Phần mềm EFFECT		106.265.750		106.265.750
Sân đường, bồn hoa xưởng Diên		106.893.714		106.893.714
Các công trình phụ trợ xưởng Phụng		109.376.661		109.376.661
Khung sàn, bán mái xưởng Diên		847.562.153		847.562.153
Nhà máy Sơn Hà tại Hóc Môn		13.844.502.300		13.844.502.300
Cộng	45.835.984.741	15.014.600.578	45.597.889.503	15.252.695.816

13. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Tên công ty liên kết, liên doanh	Tỷ lệ cổ phần sở hữu		Vốn đầu tư tại 31/12/2009
	Theo giấy phép	Thực góp	
Công ty Cổ phần Minh Tân	44%	44%	7.503.165.323

Khoản đầu tư vào Công ty liên kết trên đã được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ, cụ thể:

Giá trị khoản đầu tư vào Công ty liên kết theo giá gốc	7.500.000.000
Tăng, giảm giá trị khoản đầu tư do hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu	3.165.323
Lỗ phát sinh trong các năm trước tại Công ty liên kết	(206.455.207)
Lãi phát sinh trong năm nay tại Công ty liên kết	209.620.530
Giá trị khoản đầu tư tại ngày 31/12/2009	7.503.165.323

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**14. Đầu tư dài hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư trái phiếu	11.000.000	63.400.000
Đầu tư dài hạn khác (góp vốn)	11.519.200.000	10.748.000.000
<i>Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà</i>	<i>2.019.200.000</i>	<i>1.248.000.000</i>
<i>Đầu tư xây dựng khu đô thị Kiến Hưng^(a)</i>	<i>1.500.000.000</i>	<i>1.500.000.000</i>
<i>Đầu tư dự án Paradise Garden^(b)</i>	<i>8.000.000.000</i>	<i>8.000.000.000</i>
Cộng	11.530.200.000	10.811.400.000

(a) Là khoản đầu tư theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/HĐHTKD-HP-TP-SH ngày 28 tháng 5 năm 2008 giữa Công ty và các bên: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD3, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Tín Phú và Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hợp Phú về việc đầu tư xây dựng Khu đô thị Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Nội. Số vốn góp của Công ty tương ứng với 30% giá trị dự án.

(b) Là khoản đầu tư theo Thỏa thuận hợp tác kinh doanh số 02-08/BBHTKD ngày 14 tháng 3 năm 2008 giữa Công ty và các bên: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD3, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Tín Phú và Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hợp Phú về việc đầu tư dự án Paradise Garden tại phường 4, Đà Lạt, Lâm Đồng. Số vốn góp của Công ty là 49% giá trị dự án.

15. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Số cuối năm
Phí sử dụng hạ tầng	1.553.628.942		517.876.321	1.035.752.621
Công cụ dụng cụ	2.087.215.785	1.989.453.925	2.029.806.248	2.046.863.462
Phí nghiên cứu thị trường	772.375.966	310.560.261	766.142.194	316.794.033
Chi phí thuê máy chủ	233.815.244		233.815.244	
Phí bảo hiểm tài sản	87.441.550	211.418.182	65.305.199	233.554.533
Chi phí xây dựng showroom	480.117.990		269.197.681	210.920.309
Chi phí sửa chữa tài sản	144.323.791	578.427.709	208.032.333	514.719.167
Các chi phí khác	104.492.180	65.926.800	114.225.725	56.193.255
Cộng	5.463.411.448	3.155.786.877	4.204.400.945	4.414.797.380

16. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện năm trước đã thực hiện trong năm nay và lợi nhuận chưa thực hiện trong giao dịch nội bộ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	1.244.117.826
Phát sinh trong năm từ lợi nhuận chưa thực hiện trong giao dịch nội bộ	97.565.975
Hoàn nhập trong năm do lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện năm trước đã thực hiện trong năm nay	(1.244.117.826)
Số cuối năm	97.565.975

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

17. Tài sản dài hạn khác

Là tiền ký quỹ, ký cược dài hạn

18. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	373.369.350.901	204.387.562.240
Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội		34.360.000.000
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao dịch 1	21.116.848.746	34.906.759.752
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	89.827.419.440	30.192.338.471
Ngân hàng TMCP Quốc tế		48.310.000.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	46.847.639.750	26.200.000.000
Ngân hàng HSBC		6.582.782.249
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	42.173.338.752	16.704.820.235
Ngân hàng TMCP Hàng hải	173.404.104.213	7.130.861.533
Vay dài hạn đến hạn trả	37.650.310.588	
Nợ thuê tài chính đến hạn trả		4.133.000.000
Cộng	411.019.661.489	208.520.562.240
Trong đó:	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay bằng đồng Việt Nam	378.604.229.403	167.694.928.632
Vay bằng đô la Mỹ quy ra VND	32.415.432.086	40.825.633.608
Tương đương nguyên tệ (USD)	1.806.779,56	2.404.761,36
Cộng	411.019.661.489	208.520.562.240

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn như sau:

	Vay ngắn hạn	Vay dài hạn đến hạn trả	Nợ thuê tài chính đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	204.387.562.240		4.133.000.000	208.520.562.240
Số tiền vay phát sinh trong năm	794.785.482.071			794.785.482.071
Số kết chuyển		37.650.310.588		37.650.310.588
Tăng do đánh giá lại số dư cuối kỳ	121.746.832			121.746.832
Số tiền vay đã trả trong năm	(625.925.440.242)		(4.133.000.000)	(630.058.440.242)
Số cuối năm	373.369.350.901	37.650.310.588		411.019.661.489

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	3.196.464.175	9.357.873.830	6.763.521.531	5.790.816.474
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	1.088.815.089	26.837.967.351	26.362.758.166	1.564.024.274
Thuế xuất, nhập khẩu	58.539.282	530.493.849	564.860.419	24.172.712
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.290.638.907	9.814.414.588	7.796.606.253	7.308.447.242
Thuế thu nhập cá nhân		77.773.531	75.728.131	2.045.400
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	50.052.900		50.052.900	
Các loại thuế khác		13.000.000	13.000.000	
Cộng	9.684.510.353	46.631.523.149	41.626.527.400	14.689.506.102

Trong đó:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	14.690.098.173	9.684.510.353
Thuế và các khoản phải thu nhà nước	(592.071)	
Cộng	14.689.506.102	9.684.510.353

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất như sau:

Hàng hóa xuất khẩu		0%
Hàng hóa trong nước	+ Ống inox	5%
	+ Bồn, chậu inox	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 8.792,7 m² đất tại lô CN1 cụm công nghiệp tập trung vừa và nhỏ xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội đang sử dụng với mức 6.900 VND/m² theo quy định tại Hợp đồng thuê đất số 98-2005/TNMTNĐ-HĐTĐTN ngày 07 tháng 7 năm 2005.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)***Thuế thu nhập doanh nghiệp***

Xem thuyết minh số IV.14.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	46.591.882.920	22.768.862.225
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(3.790.073.737)	5.650.434.121
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.396.018.098	5.650.434.121
+ Chi phí không hợp lý, hợp lệ	869.092.782	673.962.816
+ Lỗi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của khoản ký quỹ ngắn hạn	136.661.416	4.976.471.305
+ Lãi chưa thực hiện trong giao dịch nội bộ	390.263.900	
- Các khoản điều chỉnh giảm	(5.186.091.835)	
+ Lỗi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện năm trước đã thực hiện trong năm nay	(4.976.471.305)	
+ Lãi Công ty liên kết ghi nhận theo phương pháp vốn chủ	(209.620.530)	
Tổng thu nhập chịu thuế	42.801.809.183	28.419.296.346
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	28%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	10.700.452.296	7.957.402.977
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm	(982.426.110)	
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước	96.388.402	
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	9.814.414.588	7.957.402.977

20. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	12.074.626	
Chi phí sản xuất kinh doanh	256.385.459	13.356.724
Cộng	268.460.085	13.356.724

21. Các khoản phải trả, phải nộp khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	281.954.947	40.566.060
Bảo hiểm xã hội	455.571.010	
Phải trả, phải nộp khác	1.305.634	240.134.727
Cộng	738.831.591	280.700.787

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

22. Phải trả dài hạn khác

Là khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

23. Vay và nợ dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn ngân hàng	73.985.336.714	71.103.597.893
Ngân hàng Công thương Chương Dương	20.014.964.965	29.435.383.919
Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội		5.795.164.000
Ngân hàng TMCP Quân đội		314.500.000
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	10.207.056.274	15.364.988.831
Ngân hàng TMCP Quốc tế Hà Nội		4.395.461.000
Ngân hàng TMCP Hàng Hải	31.129.068.180	
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở Giao dịch 1	5.881.918.712	
Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà TP.Hồ Chí Minh	6.752.328.583	15.798.100.143
Nợ dài hạn	5.821.224.814	1.497.000.000
Công ty cho thuê tài chính – Ngân hàng Công thương Việt Nam	5.821.224.814	1.497.000.000
Cộng	79.806.561.528	72.600.597.893

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

Từ 1 năm trở xuống	
Trên 1 năm đến 5 năm	79.806.561.528
Trên 5 năm	
Tổng nợ	79.806.561.528

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn

	Vay dài hạn	Nợ dài hạn	Cộng
Số đầu năm	71.103.597.893	1.497.000.000	72.600.597.893
Số tiền vay trong năm	63.855.108.494	6.506.991.014	70.362.099.508
Tăng do đánh giá lại số dư cuối kỳ	1.021.679.359		1.021.679.359
Số tiền vay trả trong năm	(24.344.738.444)	(2.182.766.200)	(26.527.504.644)
Số kết chuyển	(37.650.310.588)		(37.650.310.588)
Số cuối năm	73.985.336.714	5.821.224.814	79.806.561.528

24. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Số đầu năm	115.658.750
Số trích lập trong năm	143.919.952
Số chi trong năm	-
Số cuối năm	259.578.702

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

25. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	41.000.000.000		34.951.388.955	75.951.388.955
Cổ đông góp vốn	79.000.000.000			79.000.000.000
Lợi nhuận năm trước			16.055.577.074	16.055.577.074
Chia cổ tức năm trước			(39.000.000.000)	(39.000.000.000)
Số dư cuối năm trước	120.000.000.000		12.006.966.029	132.006.966.029
Số dư đầu năm nay	120.000.000.000		12.006.966.029	132.006.966.029
Cổ đông góp vốn bằng tiền	30.000.000.000	6.338.500.000		36.338.500.000
Lợi nhuận năm nay			35.630.916.481	35.630.916.481
Lỗ phát sinh các năm trước tại công ty liên kết			(206.455.207)	(206.455.207)
Số dư cuối năm nay	150.000.000.000	6.338.500.000	47.431.427.303	203.769.927.303

Tình hình vốn đầu tư của chủ sở hữu tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2009 như sau:

	Vốn điều lệ theo giấy đăng ký kinh doanh	Vốn đã góp của chủ đầu tư	Vốn còn phải góp
Ông Lê Vĩnh Sơn	52.800.000.000	52.800.000.000	
Ông Lê Hoàng Hà	43.200.000.000	43.200.000.000	
Ông Lê Văn Ngà	24.000.000.000	24.000.000.000	
Cổ đông khác	80.000.000.000	30.000.000.000	50.000.000.000
Cộng	200.000.000.000	150.000.000.000	80.000.000.000

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	20.000.000	20.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	15.000.000	12.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	15.000.000	12.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông		
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	15.000.000	12.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	15.000.000	12.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	1.067.148.493.814	844.543.645.840
- Doanh thu bán hàng hóa	558.575.224.503	344.666.761.488
- Doanh thu bán thành phẩm	507.892.324.565	499.301.240.909
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	680.944.746	575.643.443
Các khoản giảm trừ doanh thu:		(79.918.182)
- Giảm giá hàng bán		(79.918.182)
Doanh thu thuần	1.067.148.493.814	844.463.727.658
Trong đó:		
- Doanh thu thuần bán hàng hóa	558.575.224.503	344.666.761.488
- Doanh thu thuần bán thành phẩm	507.892.324.565	499.221.322.727
- Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	680.944.746	575.643.443

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	457.237.487.973	301.961.417.160
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	447.220.523.663	437.366.160.392
Cộng	904.458.011.636	739.327.577.552

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	6.981.864.911	3.710.779.080
Lãi đầu tư trái phiếu, kỳ phiếu, tín phiếu	22.372.000	
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.343.645.744	2.865.874.255
Cộng	8.347.882.655	6.576.653.335

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	34.403.470.146	33.569.956.948
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.280.087.607	4.976.471.305
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	32.845.519.693	13.056.656.486
Chi phí tài chính khác	268.355.689	
Cộng	68.797.433.135	51.603.084.739

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	8.867.822.357	6.327.528.493
Chi phí vật liệu, bao bì	21.394.010	8.636.890
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	70.030.341	12.285.629
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.040.301.461	1.082.004.173
Chi phí dịch vụ mua ngoài	13.424.865.715	9.561.805.085
Chi phí bằng tiền khác	5.906.107.311	6.266.118.463
Cộng	29.330.521.195	23.258.378.733

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	4.634.626.786	3.395.561.422
Chi phí vật liệu quản lý	1.144.380.207	13.847.777
Chi phí đồ dùng văn phòng	975.091.039	610.503.626
Chi phí khấu hao TSCĐ	2.199.417.797	1.321.986.691
Thuế, phí và lệ phí	265.116.370	60.774.133
Chi phí dự phòng	143.919.952	115.658.750
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.918.954.528	3.994.548.948
Chi phí bằng tiền khác	4.523.503.769	4.225.801.840
Cộng	25.805.010.448	13.738.683.187

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	692.347.000	983.470.476
Thanh lý công cụ dụng cụ	205.104.168	
Thu bán phế liệu		256.208.380
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	133.310.598	176.380.929
Tài sản thừa chờ xử lý		37.070.634
Tiền hỗ trợ tiết kiệm điện		37.782.035
Bồi thường do hàng kém phẩm chất	477.083.375	
Thu nhập do bồi thường từ Bảo hiểm	37.000.000	
Các khoản thu nhập khác	33.192.004	3.147.502
Cộng	1.578.037.145	1.494.059.956

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại tài sản cố định thanh lý	1.409.232.541	686.946.826
Chi phí thanh lý công cụ, dụng cụ	230.654.205	
Thanh lý nguyên vật liệu kém phẩm chất		841.163.169
Thuê nhà xưởng	227.361.818	227.421.818
Xử lý tài sản thiếu chờ xử lý		61.290.656
Lãi chậm nộp bảo hiểm xã hội		19.966.381
Khấu hao tài sản cố định cho thuê	357.969.623	
Các khoản chi phí khác	75.956.623	1.065.663
Cộng	2.301.174.810	1.837.854.513

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	35.630.916.481	16.055.577.074
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	35.630.916.481	16.055.577.074
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	12.500.000	8.796.667
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.850	1.825

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	12.000.000	4.100.000
Ảnh hưởng của 730.000 cổ phiếu phổ thông phát hành tháng 01 năm 2008		669.167
Ảnh hưởng của 1.290.000 cổ phiếu phổ thông phát hành tháng 02 năm 2008		1.075.000
Ảnh hưởng của 270.000 cổ phiếu phổ thông phát hành tháng 4 năm 2008		180.000
Ảnh hưởng của 660.000 cổ phiếu phổ thông phát hành tháng 5 năm 2008		385.000
Ảnh hưởng của 3.900.000 cổ phiếu phổ thông phát hành tháng 6 năm 2008		1.950.000
Ảnh hưởng của 1.050.000 cổ phiếu phổ thông phát hành tháng 7 năm 2008		437.500
Ảnh hưởng của 3.000.000 cổ phiếu phổ thông phát hành tháng 10 năm 2009	500.000	
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	12.500.000	8.796.667

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Ông Lê Vĩnh Sơn		
Cho vay (không tính lãi)		10.995.860.396
Trả tiền vay	103.860.396	16.903.860.396
Tạm ứng	118.695.000	4.096.000.000
Thanh toán tạm ứng	4.087.147.900	477.238.000
Ông Lê Hoàng Hà		
Cho vay (không tính lãi)	954.000.000	1.161.600.000
Trả tiền vay	113.921.166	6.477.839.417
Tạm ứng	170.805.000	
Thanh toán tạm ứng	97.845.000	

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Lê Vĩnh Sơn		3.981.042.000
Ông Lê Hoàng Hà	954.000.000	91.760.583
Cộng nợ phải thu	954.000.000	4.072.802.583

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Minh Tân	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà	Bên liên quan khác

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Minh Tân		
Góp vốn	4.835.742	500.000.000
Bán hàng hóa		26.100.000
Thu tiền hàng		19.379.900
Vay (không tính lãi)		400.000.000
Trả tiền vay	240.000.000	160.000.000
Mua nguyên vật liệu xây dựng văn phòng		258.013.660
Thanh toán tiền mua nguyên vật liệu		258.013.660

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà		
Cho vay (không tính lãi)	771.200.000	300.000.000
Thu tiền cho vay		550.000.000
Bán hàng hóa	7.882.132.446	8.258.505.581
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa	15.515.864.566	8.199.041.969

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Minh Tân		6.720.100
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà	13.938.566.662	8.788.561.956
Cộng nợ phải thu	13.938.566.662	8.795.282.056

Nợ phải trả Công ty Cổ phần Minh Tân 240.000.000

2. Thay đổi chính sách kế toán

Ngày 31 tháng 12 năm 2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 244/2009/TT-BTC hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp liên quan đến các vấn đề sau: đơn vị tiền tệ trong kế toán; hướng dẫn thực hiện chế độ kế toán cho nhà thầu nước ngoài; hướng dẫn sửa đổi, bổ sung phương pháp kế toán cho một số nghiệp vụ kinh tế. Công ty sẽ áp dụng các quy định này trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2010 trở đi.

Lập, ngày 11 tháng 3 năm 2010

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Hồng Oanh

Phạm Thị Thanh Hà

Lê Vĩnh Sơn

HHH